

Số: TVHN-264/DBQG

Hà Nội, ngày 21 tháng 9 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

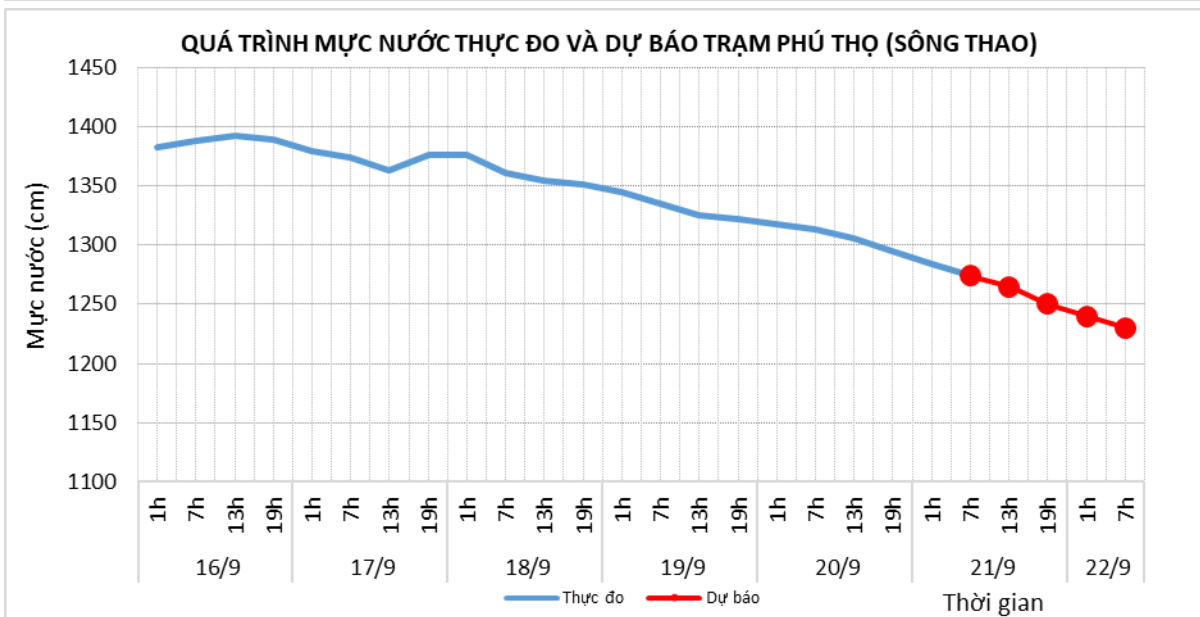
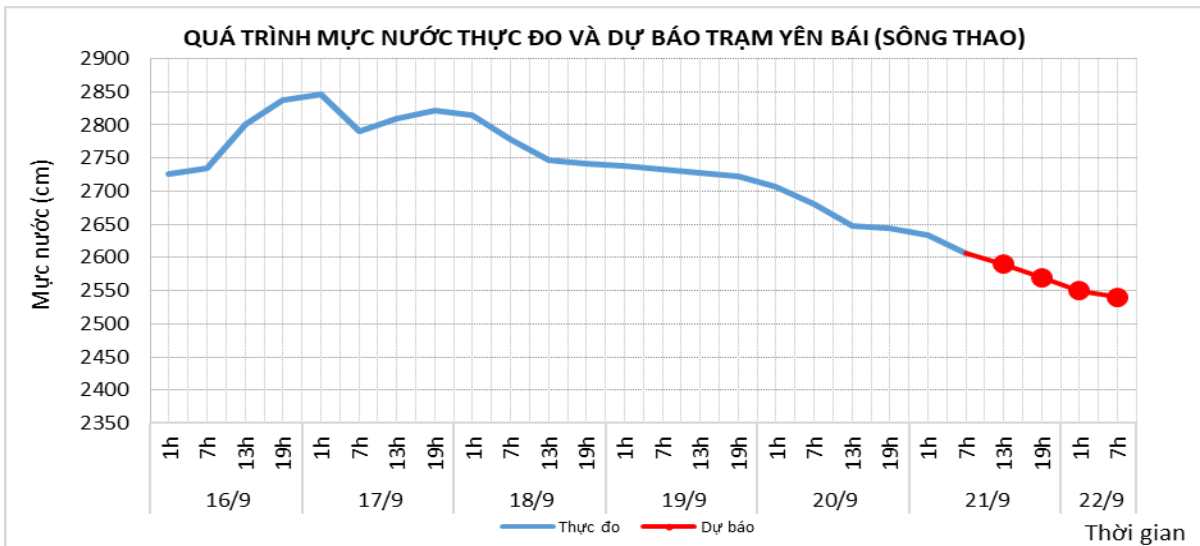
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ tiếp tục xuống chậm.



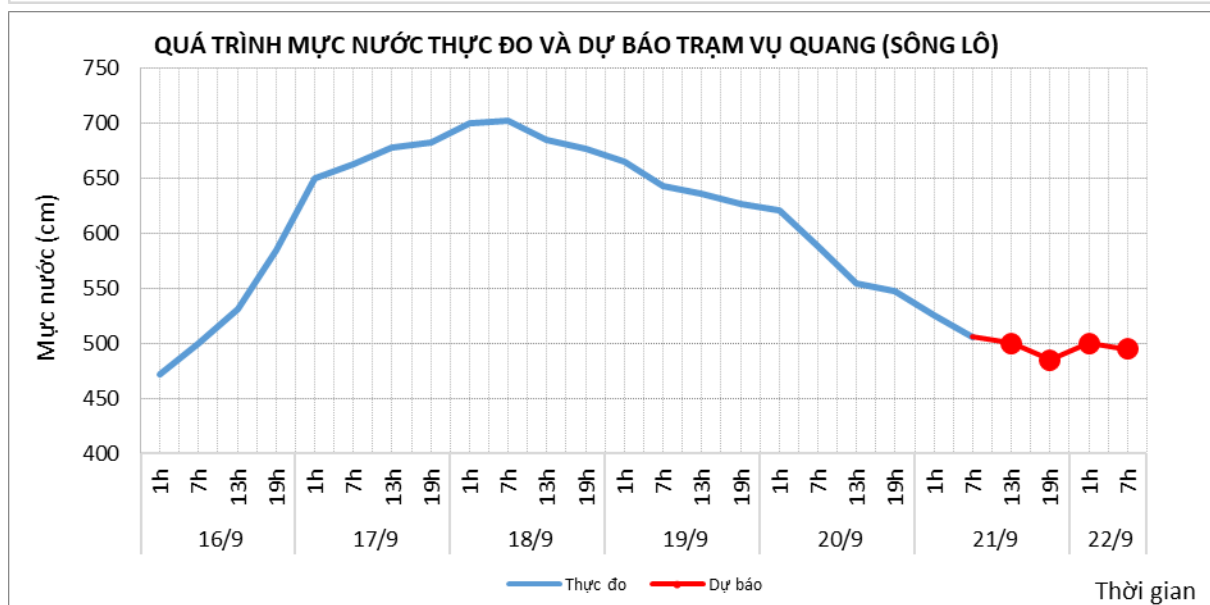
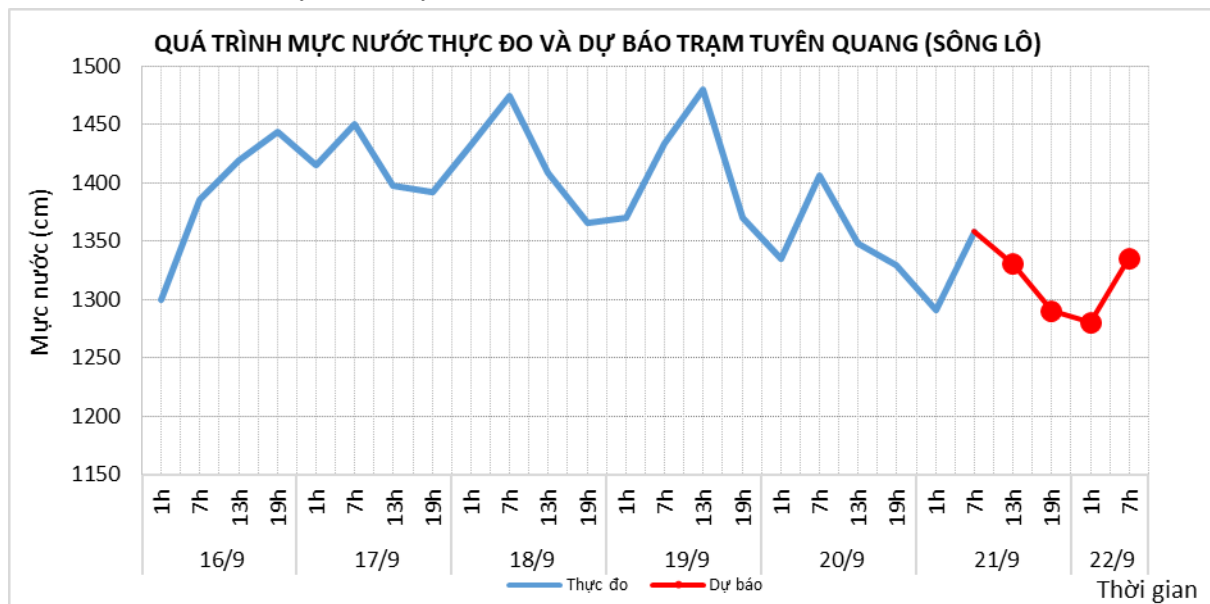
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang dao động theo ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Hạ lưu sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



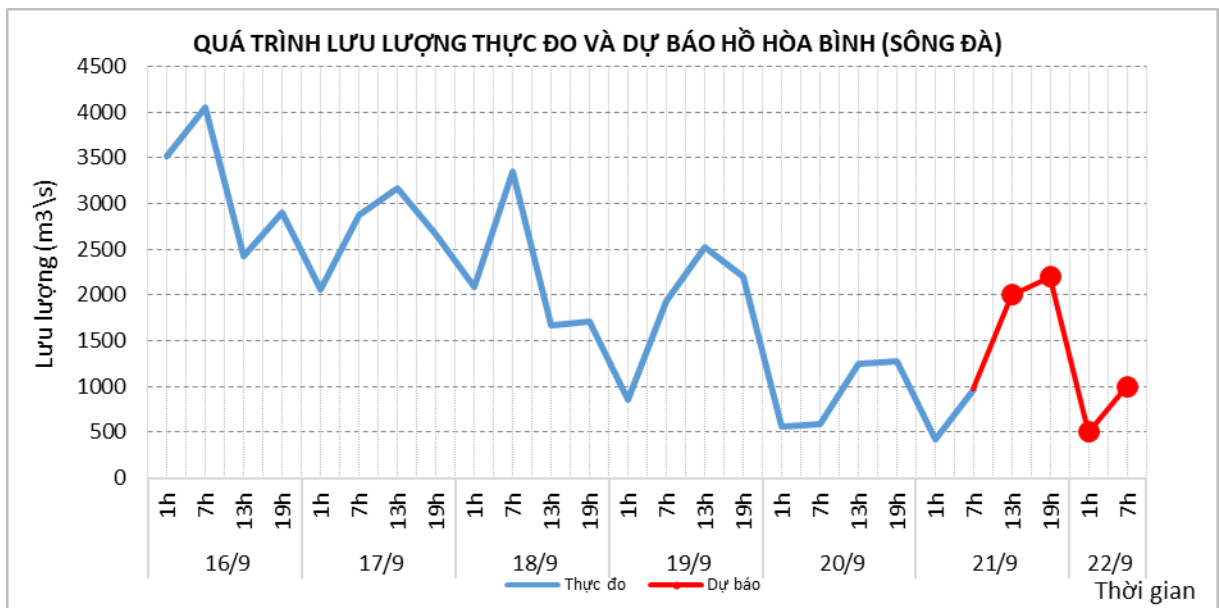
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



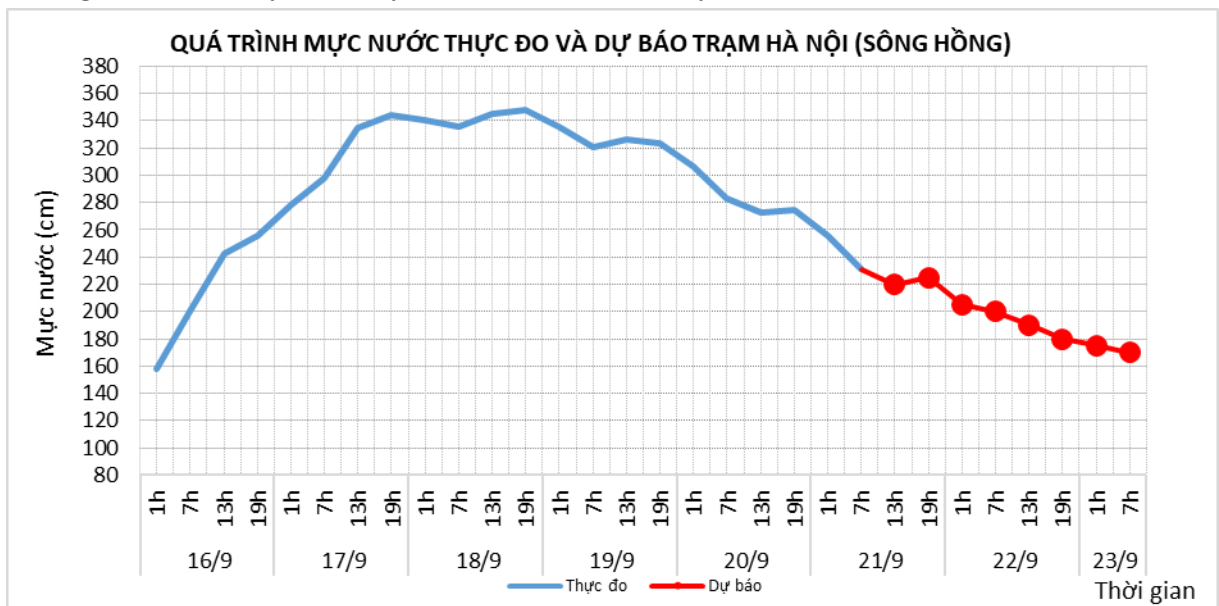
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng đang dao động với xu thế xuống. Mức nước tại trạm thủy văn Hà Nội lúc 7h ngày 21/09 là 2,31m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội sẽ tiếp tục dao động, chịu ảnh hưởng điều tiết thủy điện tuyến trên và chế độ thủy triều.



2. Lưu vực sông Thái Bình

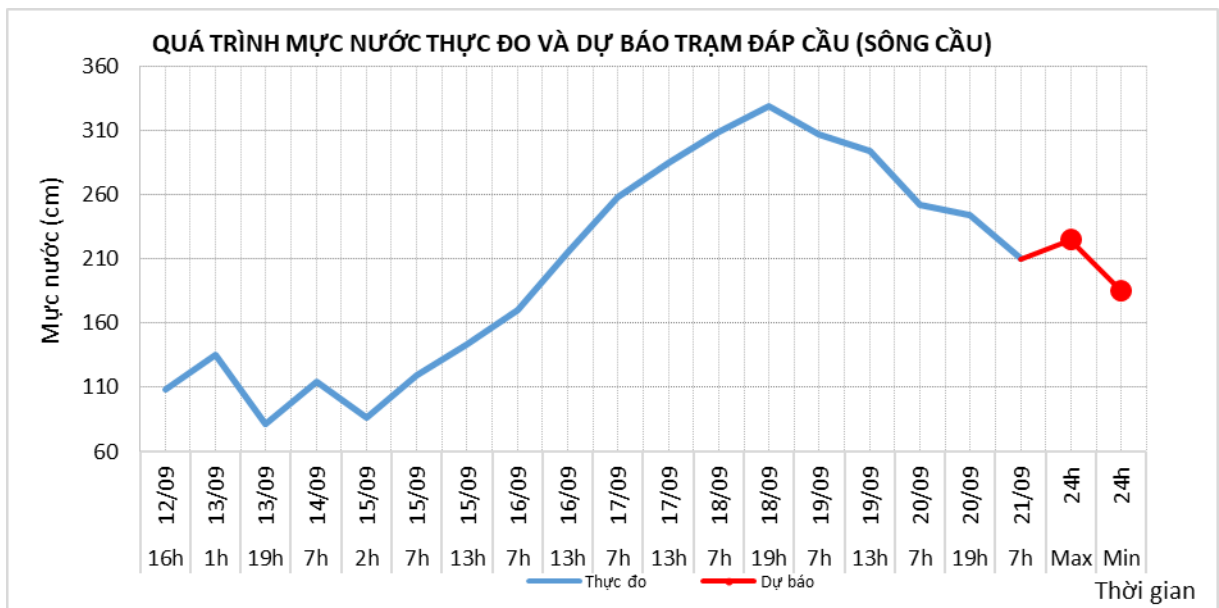
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu đang dao động theo xu thế xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục dao động theo xu thế xuống.



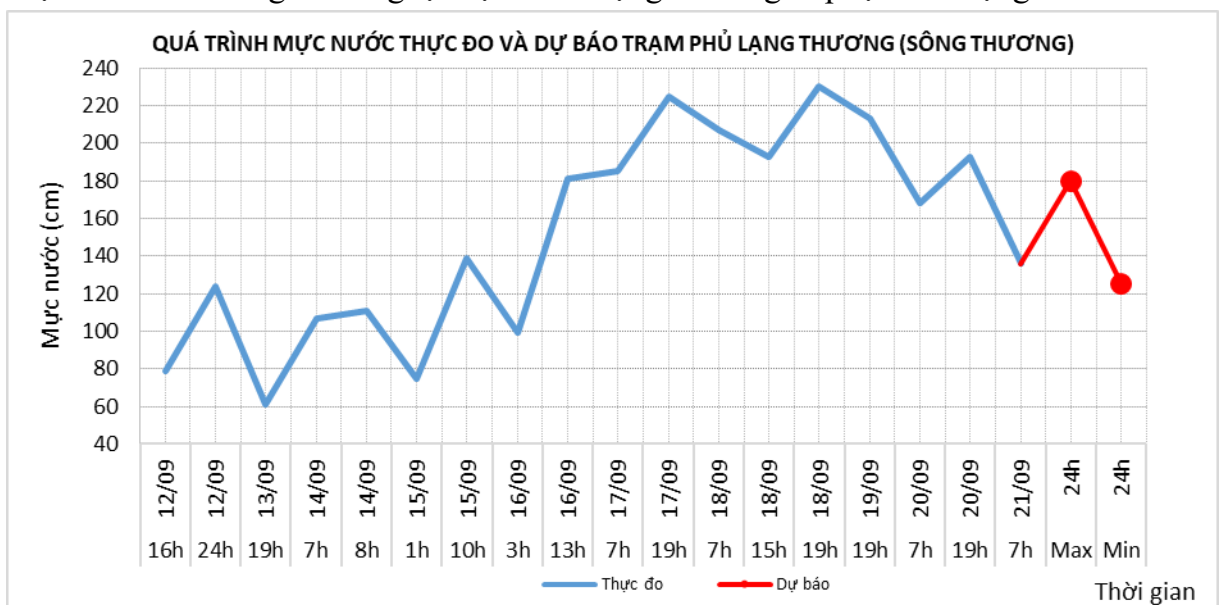
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương tiếp tục dao động theo triều.



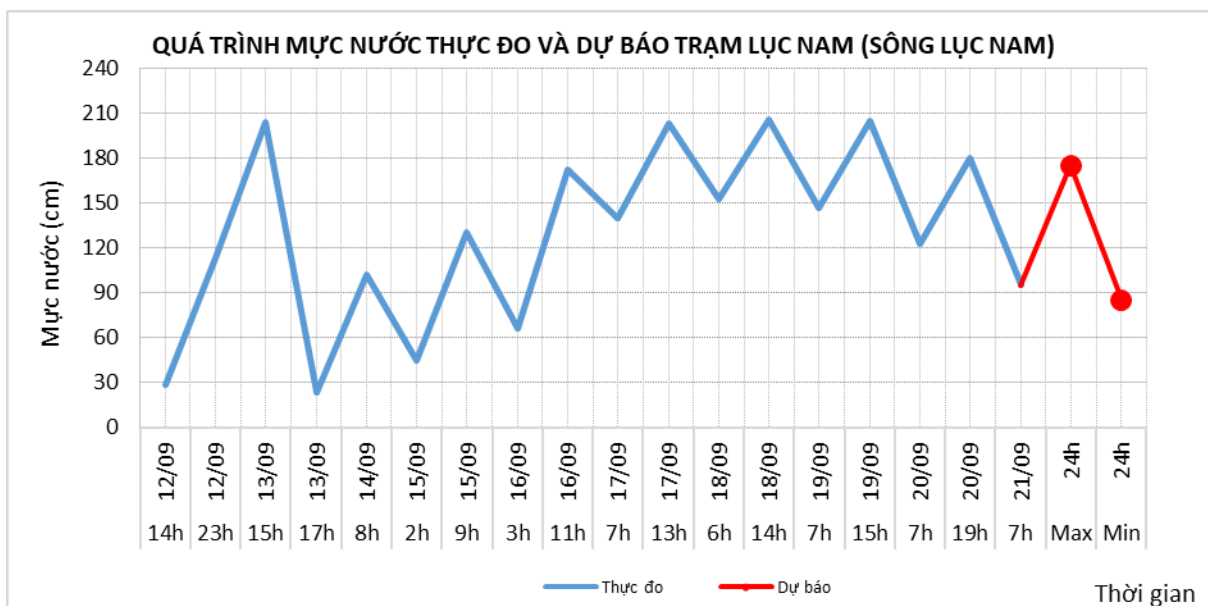
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 24 giờ tới, mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam tiếp tục dao động theo triều.



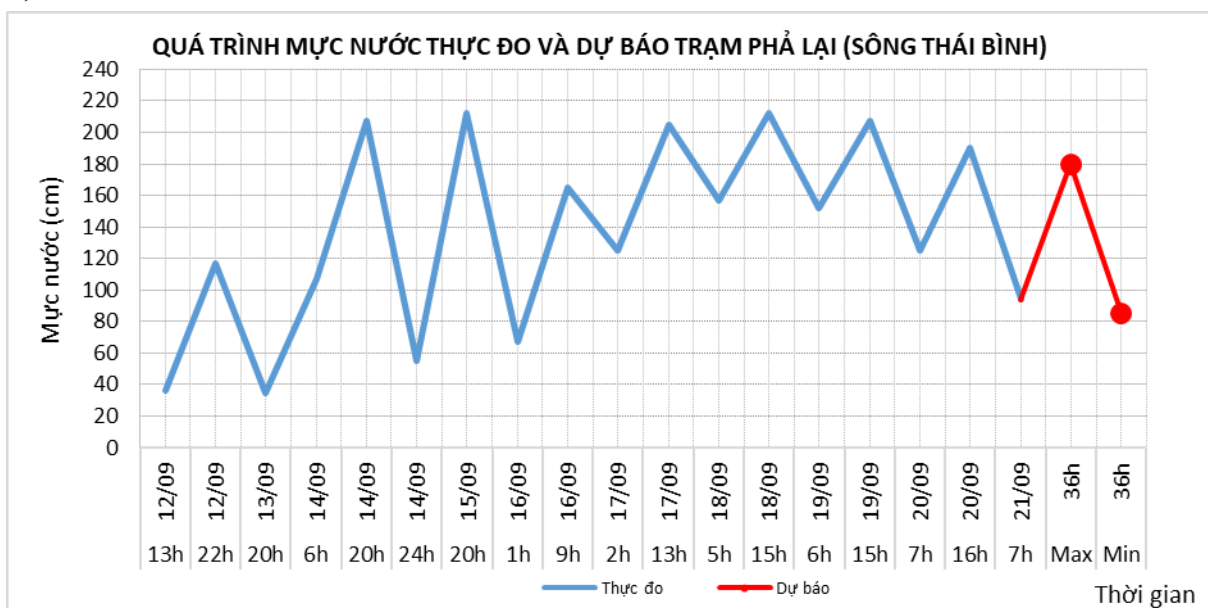
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại tiếp tục dao động theo thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 1,80m; thấp nhất là 0,85m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

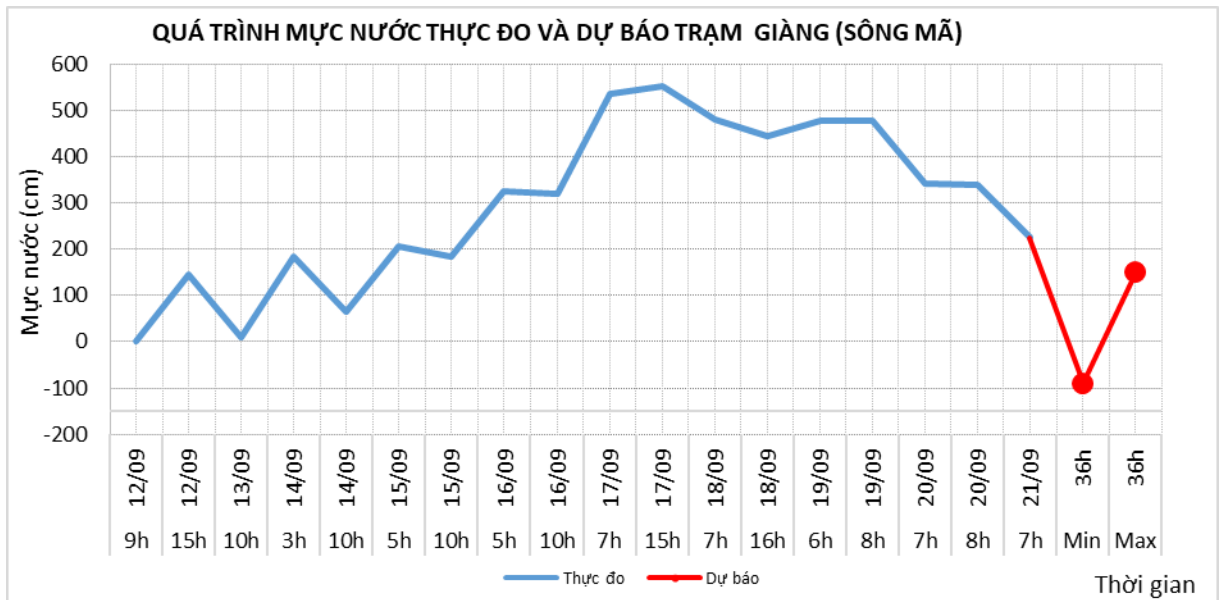
3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Mã đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Mã tiếp tục xuống



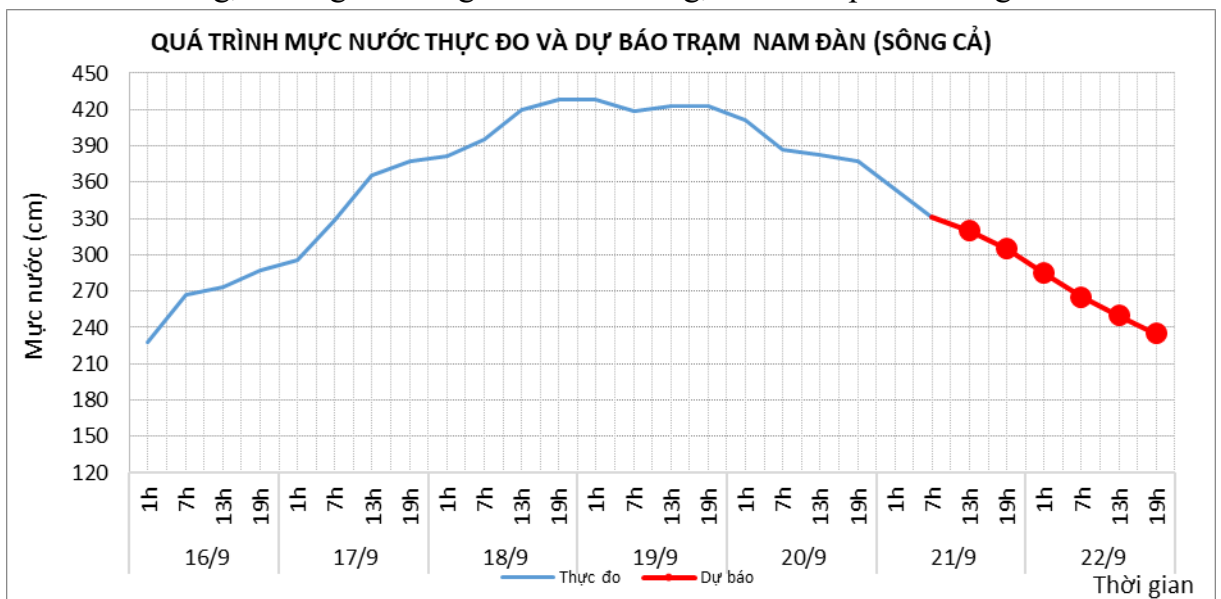
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trung, thượng lưu sông Cả có dao động, hạ lưu đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trung, thượng lưu sông Cả có dao động, hạ lưu tiếp tục xuống.



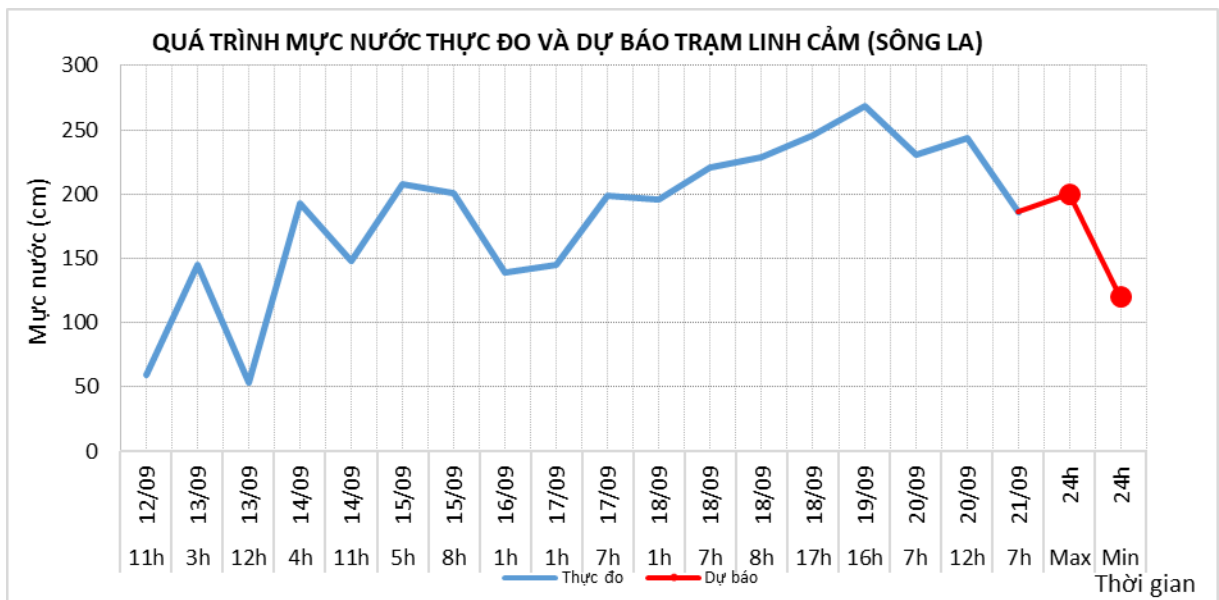
3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố có dao động, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố có dao động, hạ lưu sông La dao động theo xu thế xuống.



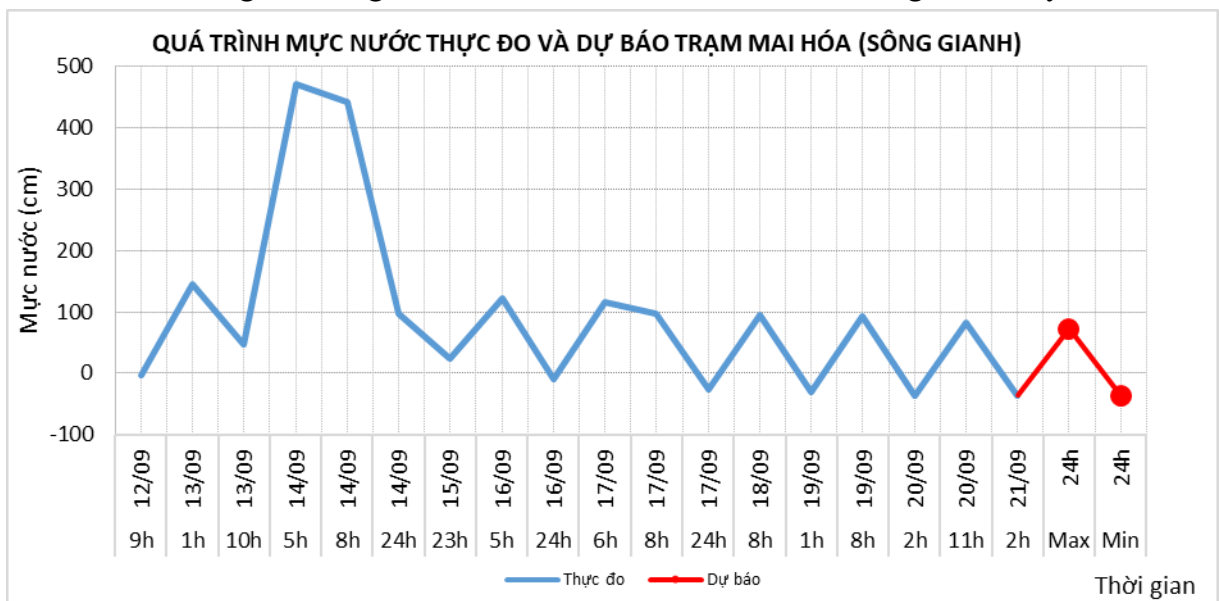
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo thủy triều.



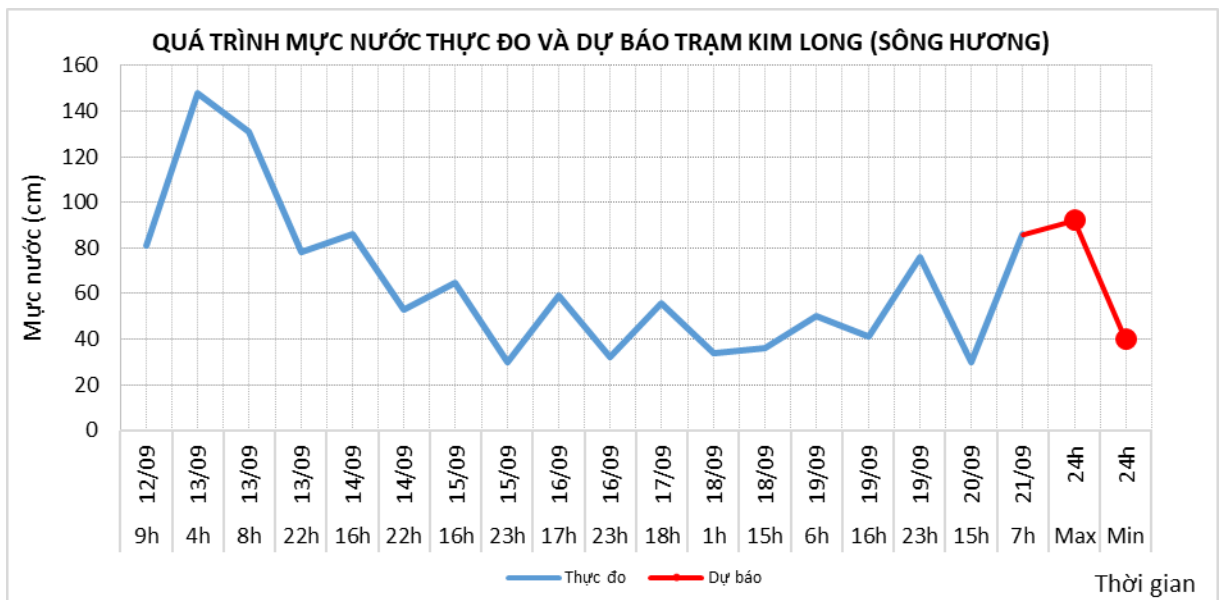
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương đang dao động theo xu thế lên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hương tiếp tục dao động theo ảnh hưởng của mưa trên lưu vực và điều tiết hồ chứa.



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

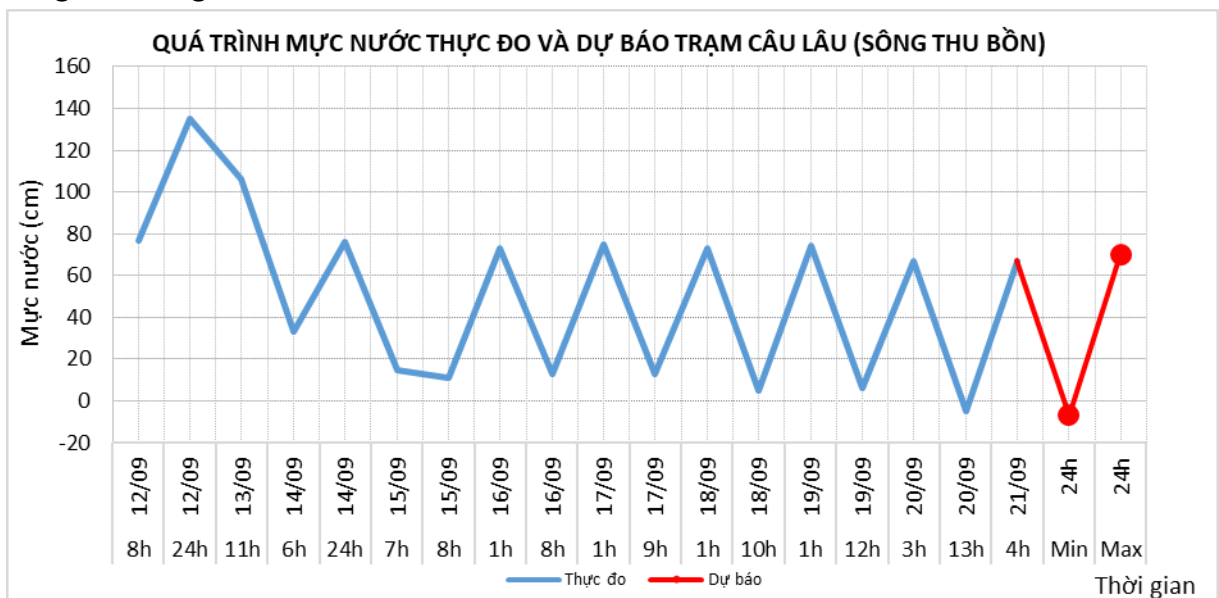
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trung, thượng lưu các sông dao động theo vận hành hồ chứa, hạ lưu các sông dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trung, thượng lưu các sông dao động theo vận hành hồ chứa, hạ lưu các sông dao động theo triều.



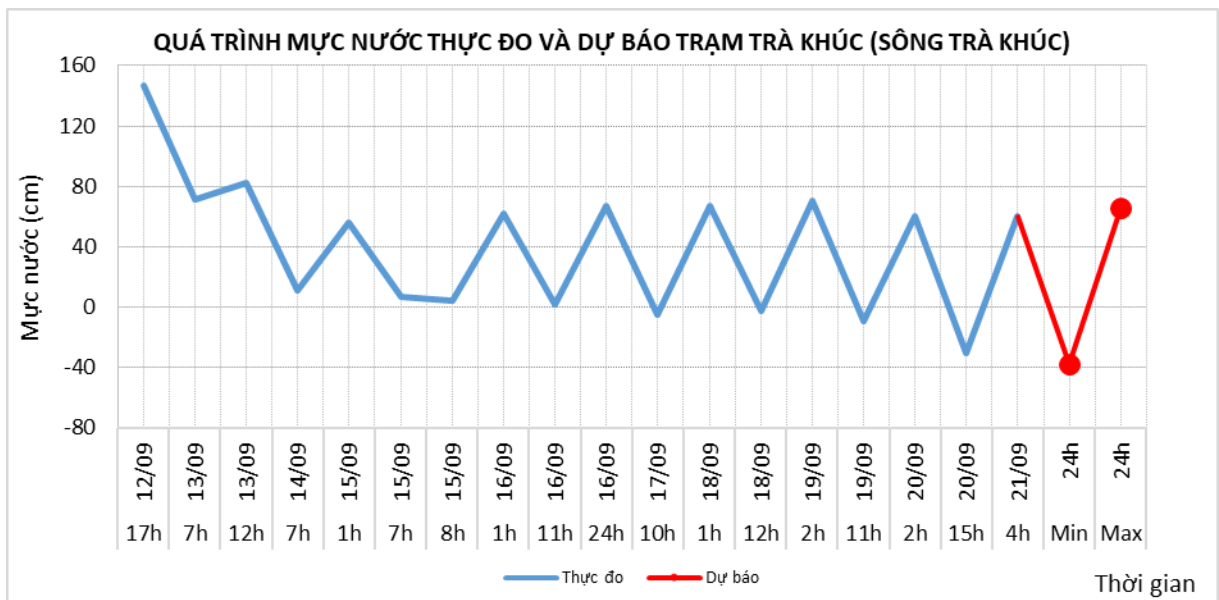
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Trà Khúc biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Trà Khúc biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



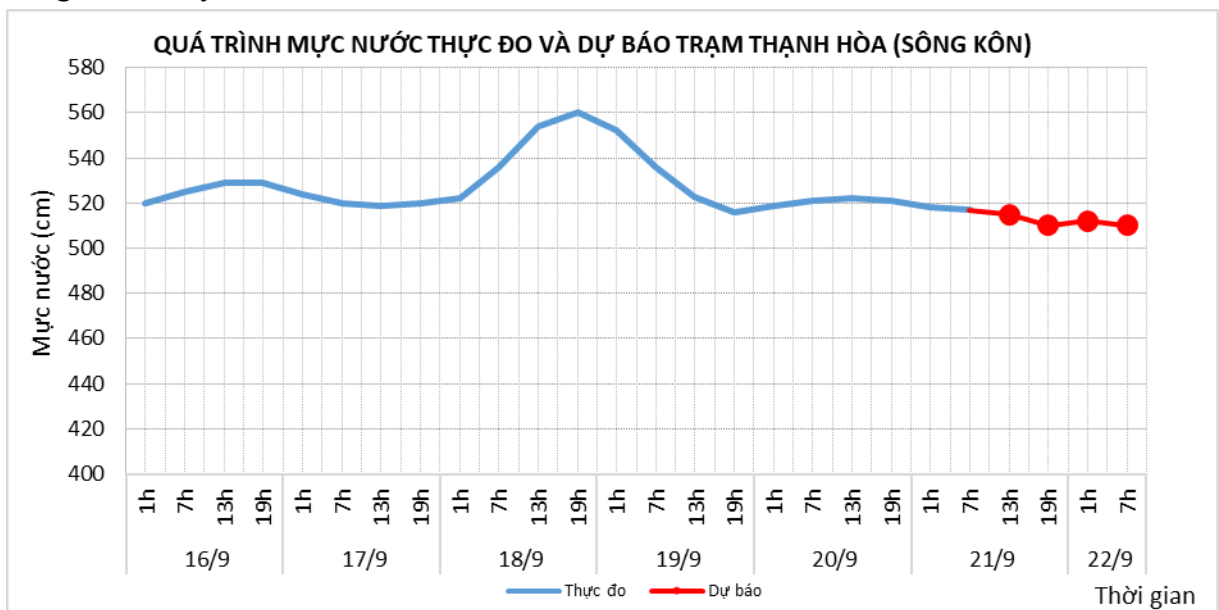
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa dao động theo vận hành của công trình thủy lợi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa tiếp tục dao động theo vận hành của công trình thủy lợi.



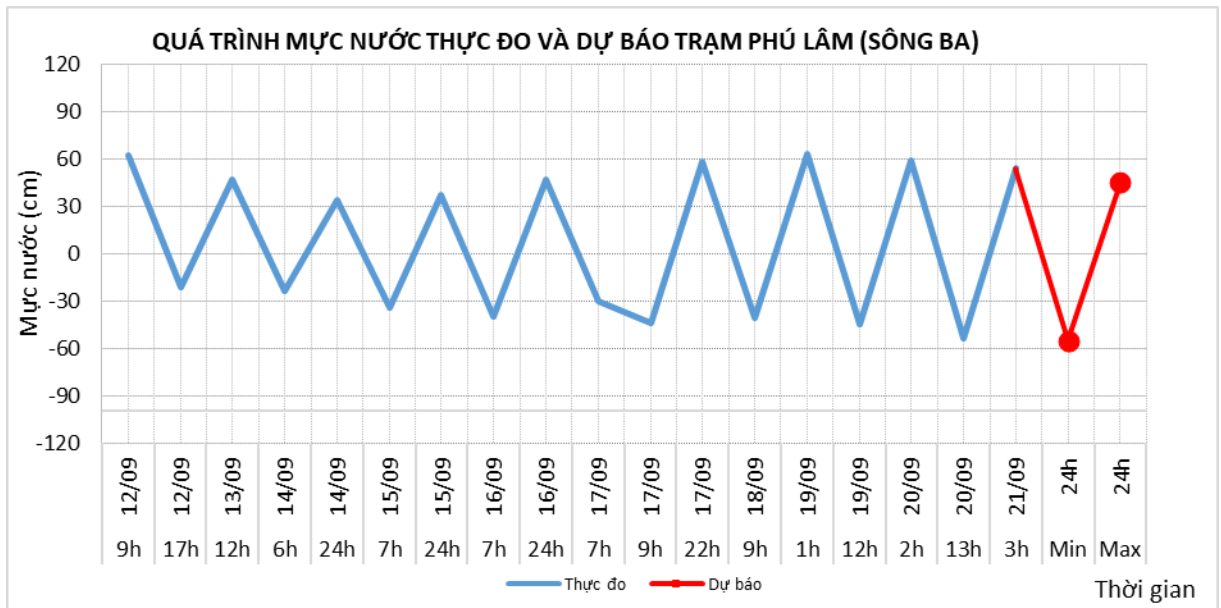
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Ba dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Ba tiếp tục dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.



5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

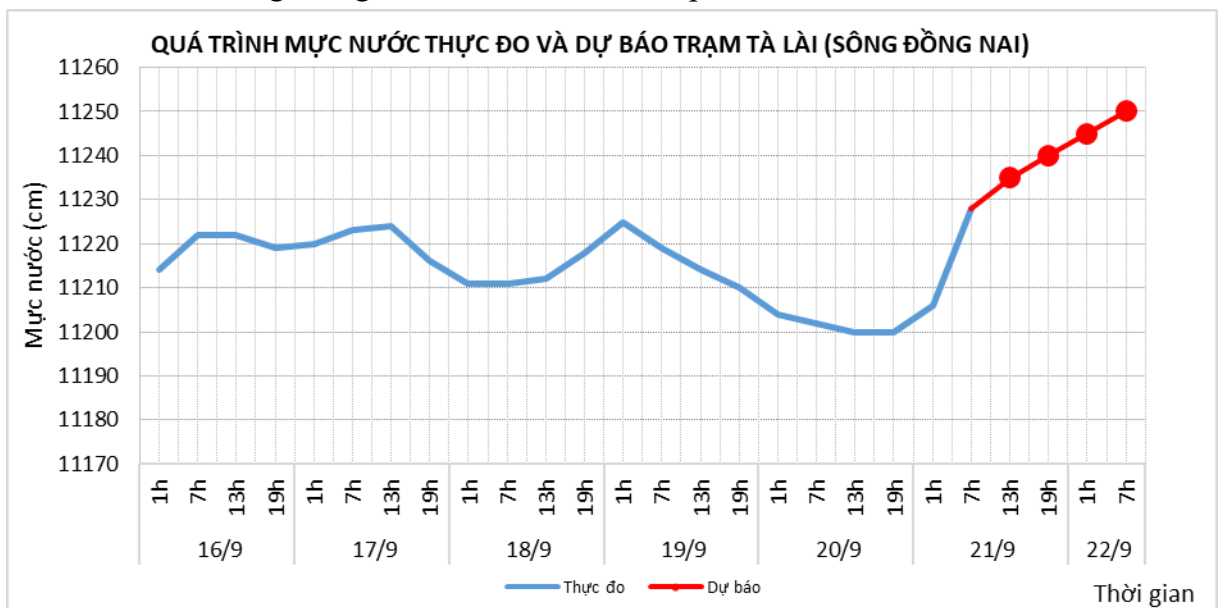
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai đang lên. Lúc 07h/21/9, mức nước tại trạm Tà Lài là 112,28m, dưới BĐ2 0,22m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài tiếp tục lên và ở mức BĐ2



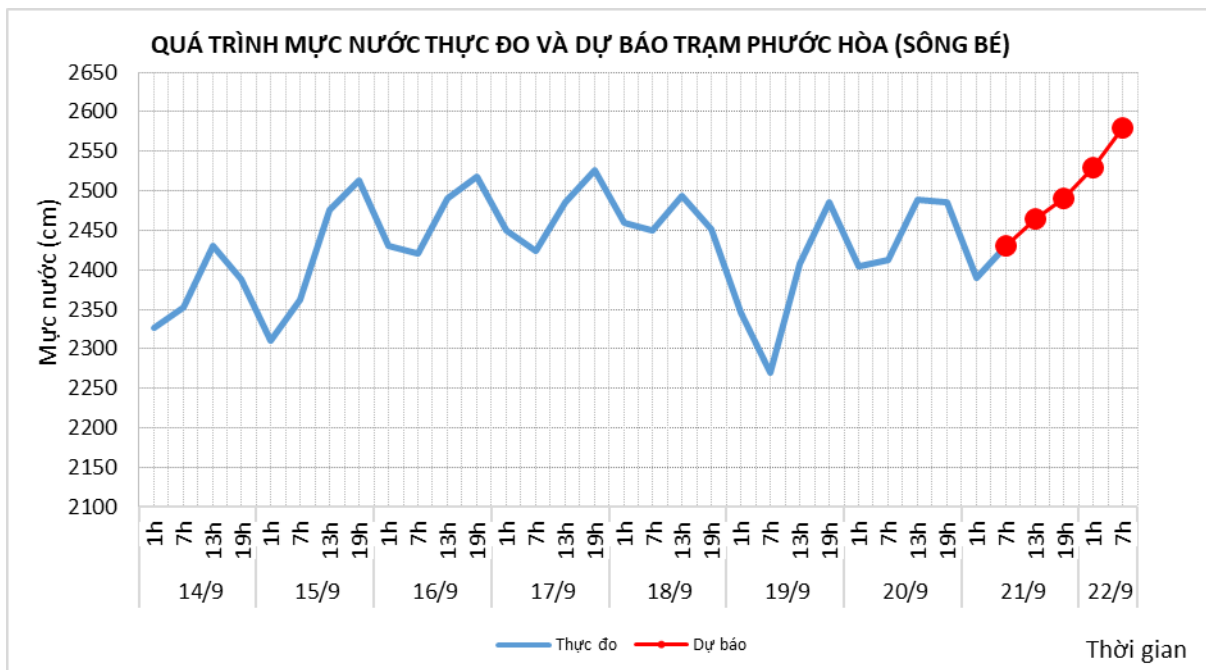
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của thủy điện phía thượng lưu

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa tiếp tục dao động theo điều tiết của hồ thủy điện thượng lưu



6. Lưu vực sông Mê Công

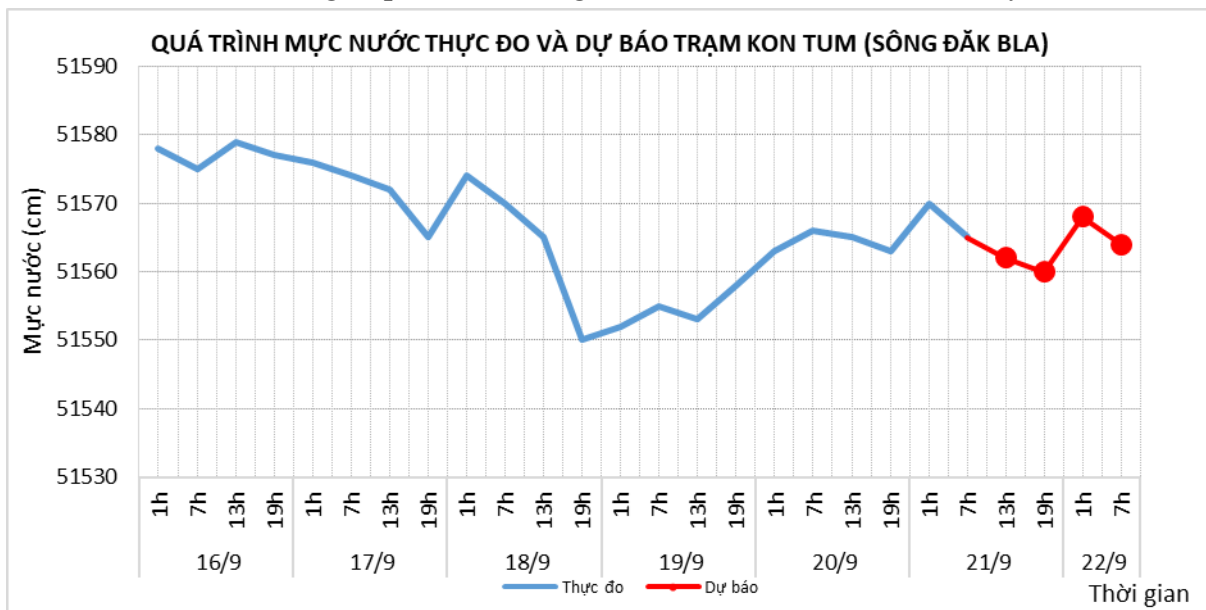
6.1. Sông Đắk Bla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông tiếp tục dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



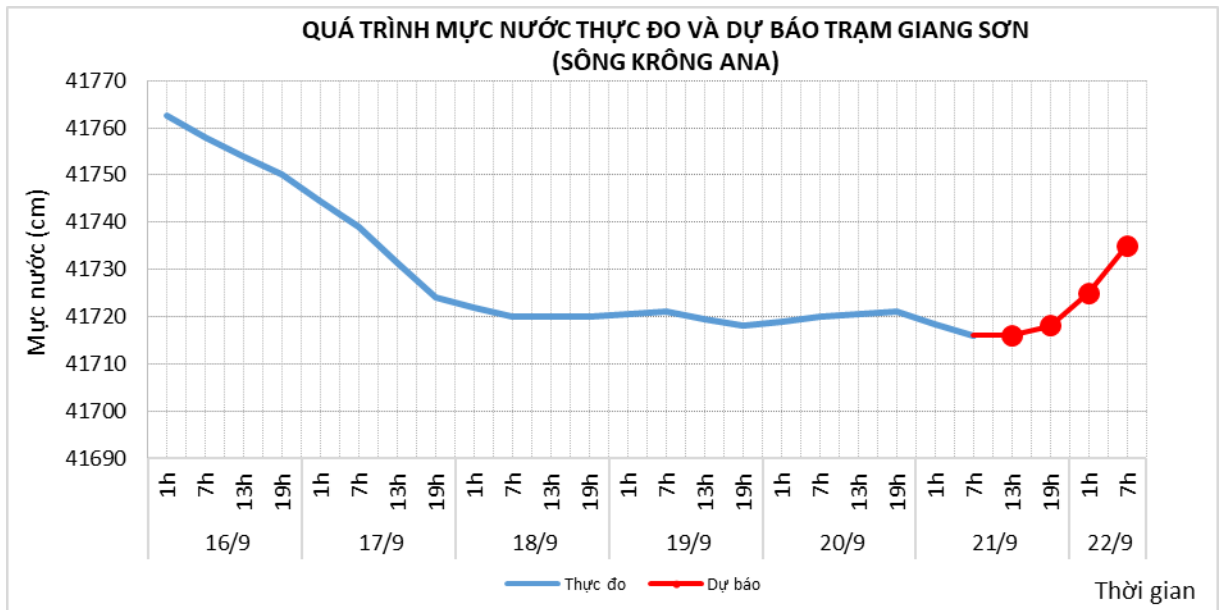
6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Krông Ana biến đổi theo xu thế lên. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



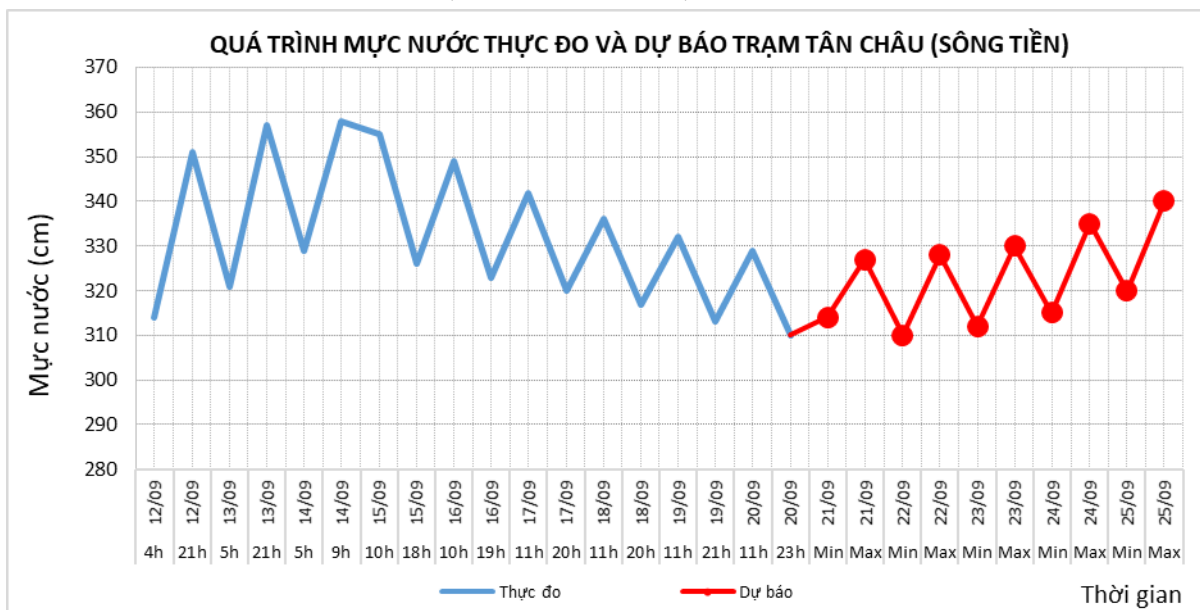
6.3. Sông Cũ Long

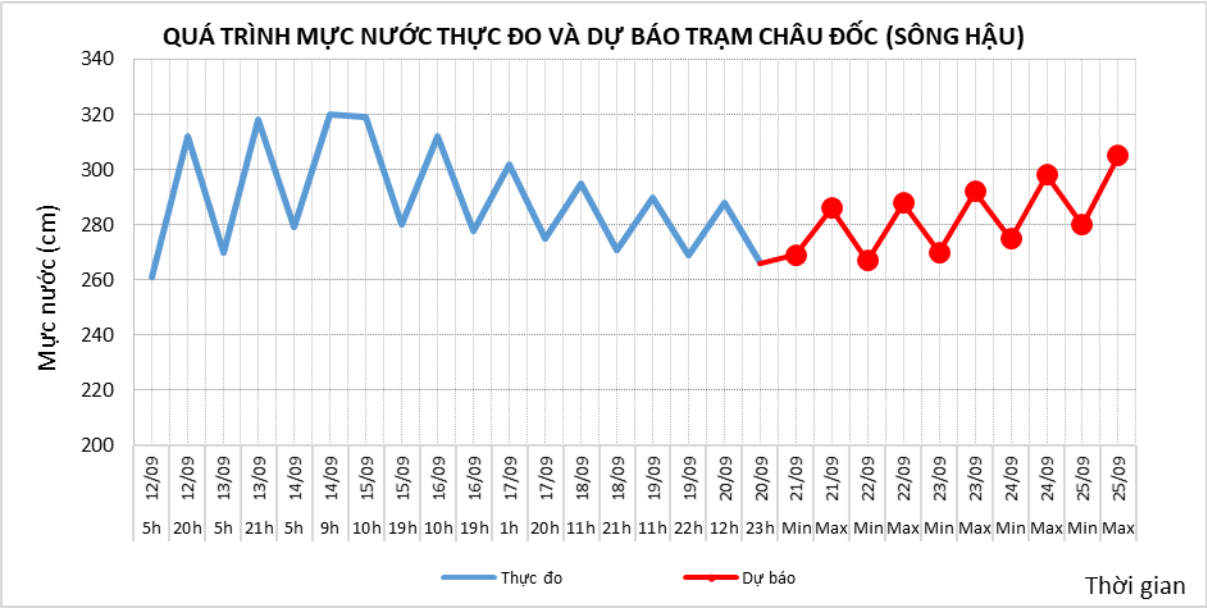
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cũ Long đang xuống theo triều. Mức nước cao nhất ngày 20/9, trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 3,29m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 2,88m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cũ Long sẽ lên lại theo triều. Đến ngày 25/9, mức nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 3,4m dưới BĐ1 0,1m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 3,05m trên BĐ1 0,05m.





II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-20/09	19h-20/09	1h-21/09	7h-21/09	13h-21/09		19h-21/09		1h-22/09		7h-22/09		13h-22/09		19h-22/09		1h-23/09		7h-23/09	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1248	1271	428	975	2000	📈	2200	📈	500	📉	1000	📈								
Thao	Yên Bái	2647	2644	2633	2606	2590	📉	2570	📉	2550	📉	2540	📉								
Thao	Phú Thọ	1306	1295	1284	1274	1265	📉	1250	📉	1240	📉	1230	📉								
Lô	Tuyên Quang	1348	1329	1291	1358	1330	📉	1290	📉	1280	📉	1335	📈								
Lô	Vụ Quang	554	548	526	506	500	📉	485	📉	500	📈	495	📉								
Hồng	Hà Nội	273	275	256	231	220	📉	225	📈	205	📉	200	📉	190	📉	180	📉	175	📉	170	📉
Cả	Nam Đàn	383	377	354	331	320	📉	305	📉	285	📉	265	📉	250	📉	235	📉				
Kôn	Thanh Hòa	522	521	518	517	515	📉	510	📉	512	📈	510	📉								
Đồng Nai	Tà Lài	11200	11200	11206	11228	11235	📈	11240	📈	11245	📈	11250	📈								
Bé	Phước Hòa	2489	2486	2390	2430	2465	📈	2490	📈	2530	📈	2580	📈								
Đăkbla	Kon Tum	51565	51563	51570	51565	51562	📉	51560	📉	51568	📈	51564	📉								
Krông Ana	Giang Sơn	41723	41721	41719	41716	41716	👉	41718	📈	41725	📈	41735	📈								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	244	↓	210	↓	225	↓	185	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	193	↓	136	↑	180	↓	125	↓
Lục Nam	Lục Nam	180	↓	95	↑	175	↓	85	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	196	↓	94	↓	180	↓	85	↓
Mã	Giàng (**)	420	↓	224	↓	250	↓	130	↓
La	Linh Cảm	244	↓	186	↓	200	↓	120	↓
Gianh	Mai Hóa	83	↓	-36	→	72	↓	-36	→
Hương	Kim Long	86	↑	30	↓	92	↑	40	↑
Thu Bồn	Câu Lâu	67	→	-5	↓	70	↑	-7	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	60	→	-31	↓	65	↑	-38	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	54	↓	-54	↓	45	↓	-55	↓

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày												Mức nước thấp ngày											
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
				20/09		21/09		22/09		23/09		24/09				25/09		20/09		21/09		22/09		23/09	
Sông Tiền	Tân Châu	329	↓	327	↓	328	↑	330	↑	335	↑	340	↑	310	↑	314	↑	310	↓	312	↑	315	↑	320	↑
Sông Hậu	Châu Đốc	288	↓	286	↓	288	↑	292	↑	298	↑	305	↑	266	↑	269	↑	267	↓	270	↑	275	↑	280	↑

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 22/09

Tin phát lúc: 10h30’

Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin



Phùng Tiến Dũng